

Số: 47 /TB-BV

An Giang, ngày 18 tháng 6 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản thanh lý của Bệnh viện Mắt - Tai Mũi Họng - Răng Hàm Mặt An Giang

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016; Luật sửa đổi, bổ sung một điều của Luật Đấu giá tài sản ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 172/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Quyết định số 677/QĐ-SYT ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Giám đốc Sở Y tế về việc thanh lý tài công của Bệnh viện Mắt - Tai Mũi Họng - Răng Hàm Mặt An Giang;

Căn cứ Quyết định số 797/QĐ-SYT ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Giám đốc Sở Y tế về việc thanh lý tài sản là xe ô tô công của Bệnh viện Mắt - Tai Mũi Họng - Răng Hàm Mặt An Giang;

Căn cứ Quyết định số 1242/QĐ-BV ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Giám đốc Bệnh viện về việc thanh lý tài sản là thiết bị y tế của Bệnh viện Mắt - Tai Mũi Họng - Răng Hàm Mặt An Giang năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 204/QĐ-BV ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Giám đốc Bệnh viện về việc thanh lý tài sản và công cụ dụng cụ là máy móc, thiết bị văn phòng của Bệnh viện Mắt - Tai Mũi Họng - Răng Hàm Mặt An Giang;

Căn cứ Quyết định số 363/QĐ-BV ngày 18/6/2026 của Giám đốc Bệnh viện Mắt - Tai Mũi Họng - Răng Hàm Mặt An Giang về việc phê duyệt giá khởi điểm để bán đấu giá thanh lý tài sản của Bệnh viện Mắt - Tai Mũi Họng - Răng Hàm Mặt An Giang;

Bệnh viện Mắt - Tai Mũi Họng - Răng Hàm Mặt An Giang thông báo công khai việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản thanh lý với các nội dung như sau:

1. Tên, địa chỉ của đơn vị có tài sản đấu giá: Bệnh viện Mắt - Tai Mũi Họng - Răng Hàm Mặt An Giang, địa chỉ số 12B Lê Lợi, phường Long Xuyên, tỉnh An Giang.

2. Tên tài sản đấu giá, giá khởi điểm:

| STT | Tên tài sản | Đơn vị tính | Số lượng | Giá khởi điểm (đồng) |
|--|--|-------------|----------|----------------------|
| 1 | Lô 1: Thiết bị y tế và máy móc, thiết bị văn phòng (đã qua sử dụng, hư hỏng) | Cái/bộ | 159 | 11.013.000 |
| 2 | Lô 2: Xe ô tô 16 chỗ (đã qua sử dụng, hết niên hạn sử dụng năm 2022) | Chiếc | 01 | 24.819.000 |
| TỔNG CỘNG (1 + 2) | | | | 35.832.000 |
| (Bằng chữ: Ba mươi lăm triệu, tám trăm ba mươi hai ngàn đồng) | | | | |

3. Tiêu chí lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản:

- **Tiêu chí đánh giá và chấm điểm:** Các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản phải có đầy đủ tiêu chí theo quy định tại Điều 33 Thông tư số 19/2024/TT-BTP và các nội dung nêu tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 19/2024/TT-BTP, cụ thể như sau:

| TT | NỘI DUNG | MỨC TỐI ĐA |
|-----------|---|--------------------|
| I | Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố | |
| 1 | Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố | Đủ điều kiện |
| 2 | Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố | Không đủ điều kiện |
| II | Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá | 19,0 |
| 1 | <i>Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá</i> | <i>10,0</i> |

| | | |
|------------|---|-------------|
| 1.1 | <i>Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc</i> | 5,0 |
| 1.2 | <i>Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện</i> | 5,0 |
| 2 | <i>Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá</i> | 5,0 |
| 2.1 | <i>Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)</i> | 2,0 |
| 2.2 | <i>Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)</i> | 3,0 |
| 3 | <i>Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng Thông tin điện tử của Sở Tư pháp</i> | 2,0 |
| 4 | <i>Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến</i> | 1,0 |
| 5 | <i>Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá (có bản chụp hình ảnh chứng minh)</i> | 1,0 |
| III | <i>Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)</i> | 16,0 |
| 1 | <i>Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao</i> | 4,0 |
| 1.1 | <i>Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả</i> | 2,0 |
| 1.2 | <i>Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả</i> | 2,0 |
| 2 | <i>Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)</i> | 4,0 |
| 3 | <i>Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá</i> | 4,0 |
| 3.1 | <i>Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật</i> | 2,0 |
| 3.2 | <i>Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá</i> | 2,0 |
| 4 | <i>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, đùm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá</i> | 4,0 |
| IV | <i>Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản</i> | 57,0 |

| | | |
|----------|---|-------------|
| 1 | Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí. | 15,0 |
| 1.1 | Dưới 20 cuộc đấu giá | 12,0 |
| 1.2 | Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá | 13,0 |
| 1.3 | Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá | 14,0 |
| 1.4 | Từ 70 cuộc đấu giá trở lên | 15,0 |
| 2 | Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí. | 7,0 |
| 2.1 | Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào) | 4,0 |
| 2.2 | Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành | 5,0 |
| 2.3 | Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành | 6,0 |
| 2.4 | Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên | 7,0 |
| 3 | Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí. | 7,0 |
| 3.1 | Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch) | 4,0 |
| 3.2 | Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc | 5,0 |
| 3.3 | Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc | 6,0 |
| 3.4 | Từ 50 cuộc trở lên | 7,0 |
| 4 | Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm. | 3,0 |
| 4.1 | Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm | 3,0 |
| 4.2 | Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: Số điểm của B = $(U \times 3)/Y$ | |

| | | |
|-----|--|------------|
| 4.3 | <i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của C = (V x 3)/Y</i> | |
| 5 | <i>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật đấu giá tài sản có hiệu lực).</i> <i>Có bản chụp văn bản của cơ quan thẩm quyền phê duyệt.</i> <i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.</i> | 7,0 |
| 5.1 | <i>Có thời gian hoạt động dưới 05 năm</i> | 4,0 |
| 5.2 | <i>Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm</i> | 5,0 |
| 5.3 | <i>Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm</i> | 6,0 |
| 5.4 | <i>Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên</i> | 7,0 |
| 6 | <i>Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản</i> <i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.</i> | 4,0 |
| 6.1 | <i>01 đấu giá viên</i> | 2,0 |
| 6.2 | <i>Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên</i> | 3,0 |
| 6.3 | <i>Từ 05 đấu giá viên trở lên</i> | 4,0 |
| 7 | <i>Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên).</i> <i>Có bản chụp thẻ đấu giá viên.</i> <i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.</i> | 4,0 |
| 7.1 | <i>Dưới 05 năm</i> | 2,0 |
| 7.2 | <i>Từ 05 năm đến dưới 10 năm</i> | 3,0 |
| 7.3 | <i>Từ 10 năm trở lên</i> | 4,0 |
| 8 | <i>Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề (có bản chụp thẻ đấu giá viên).</i> <i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.</i> | 5,0 |
| 8.1 | <i>Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i> | 3,0 |
| 8.2 | <i>Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i> | 4,0 |
| 8.3 | <i>Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i> | 5,0 |
| 9 | <i>Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm</i> | 5,0 |

| | | |
|---------------------|---|------------|
| | <i>trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước)</i> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí. | |
| 9.1 | <i>Dưới 50 triệu đồng</i> | 3,0 |
| 9.2 | <i>Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng</i> | 4,0 |
| 9.3 | <i>Từ 100 triệu đồng trở lên</i> | 5,0 |
| V | Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định | 8,0 |
| 1 | Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá Tài sản cùng loại được phân theo cùng một điểm quy định tại khoản 1 Điều 4 Luật đấu giá tài sản được sửa đổi bổ sung theo khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản. | 2,0 |
| 2 | Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó. | 2,0 |
| 3 | Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi có tài sản đấu giá (trường hợp có nhiều tài sản đấu giá ở nhiều tỉnh, thành phố khác nhau thì chỉ cần trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá ở một trong số tỉnh, thành phố đó), không bao gồm trụ sở chi nhánh. | 4,0 |
| Tổng số điểm | | 100 |

- **Tiêu chí lựa chọn:** Đơn vị tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn là đơn vị có tổng số điểm cao nhất của tất cả các tiêu chí cộng lại. Trường hợp có từ hai tổ chức đấu giá tài sản trở lên có tổng số điểm cao nhất bằng nhau thì người có tài sản đấu giá xem xét, quyết định lựa chọn một trong các tổ chức đó. Trường hợp đến hết ngày nộp hồ sơ tham gia lựa chọn mà chỉ có một tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đăng ký thì người có tài sản xem xét, quyết định lựa chọn tổ chức đó nếu đáp ứng quy định của Luật Đấu giá tài sản, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản, Thông tư số 19/2024/TT-BTP và pháp luật có liên quan.

4. Hồ sơ nộp đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bao gồm:

- Đơn đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;
- Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả;

- Thư chào giá dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá;
- Các văn bản cam kết khác và tài liệu chứng minh các tiêu chí theo Bảng tiêu chí chấm điểm kèm theo (nếu có).

* **Lưu ý:** Tổ chức đấu giá tài sản chịu trách nhiệm đối với các tài liệu, giấy tờ chứng minh các tiêu chí trong hồ sơ đăng ký tham gia. Hồ sơ phải được đóng quyển, có chữ ký của người đại diện hợp pháp, đóng dấu và đóng dấu giáp lai hồ sơ, để trong túi đựng hồ sơ dán kín, có đóng dấu niêm phong của tổ chức đấu giá tài sản.

5. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá:


- Thời gian nộp hồ sơ: Từ ngày 19/6/2026 đến 17 giờ 00 ngày 25/6/2026.

- Địa điểm nộp hồ sơ: Bệnh viện Mắt - Tai Mũi Họng - Răng Hàm Mặt An Giang, địa chỉ số 12B Lê Lợi, phường Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Tổ chức đấu giá nộp trực tiếp hoặc gửi đảm bảo qua đường bưu điện trong giờ hành chính nhưng phải đảm bảo Bệnh viện nhận được hồ sơ đúng thời gian quy định trên (trước 17 giờ 00 ngày 25/6/2026). Hồ sơ đến sau 17 giờ 00 ngày 25/6/2026 được xem là không hợp lệ và sẽ không được xét chọn. Không hoàn trả hồ sơ đối với các hồ sơ không được lựa chọn.

Người đến nộp trực tiếp phải mang theo giấy giới thiệu của tổ chức đấu giá và căn cước công dân.

Kết quả lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản, Bệnh viện sẽ thông báo công khai trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia theo quy định pháp luật.

Bệnh viện Mắt - Tai Mũi Họng - Răng Hàm Mặt An Giang thông báo để các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản biết và nộp hồ sơ./. 

Nơi nhận:

- Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản - Bộ Tư pháp;
- Cổng thông tin điện tử BV;
- Ban Giám đốc;
- Hội đồng thanh lý tài sản;
- Lưu: VT, HĐTLTS.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phan Kim Ngọc